TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/HSST
Ngày: 17/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân*:*

1. Bà Nguyễn Thị Thanh
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà*:* Bà Lê Phương Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 17/10/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2019/TLST - HS ngày 06 tháng 09 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXX ngày 02/10/2019, đối với bị cáo:

Lê Thị L; tên gọi khác: Không, sinh ngày: 01/4/1970.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không.Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12. Con ông: Lê Thế Hồng (đã chết); con bà: Nguyễn Thị M (đã chết). Bị cáo có 09 anh chị em. Lương là con thứ bẩy. Có chồng là: Vũ Xuân T, sinh năm 1969. Vợ chồng có 02 con chung, 01 con riêng của bị cáo: con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, Tiền sự: Không (theo danh bản, chỉ bản số 327 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 02/6/2019).

Biện pháp ngăn chặn: Lê Thị L bị bắt tạm giam từ ngày 29/5/2019 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên. Ngày 12/6/2019, chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996

TQ: Xóm Định Thành, xã Tên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Phạm văn M, sinh năm 1997

TQ: Xóm Cộng Hòa, xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

3. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1994

TQ: Thôn Tân Tiến, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

4. Chị Lê Thị N, sinh năm 1977

TQ: Thôn Bình Thái, xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

5. Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1993

TQ: TDP Ngân, phường Lương Sơn, TP Sông Công, Thái Nguyên

6. Chị Lý Thị K, sinh năm 1988

TQ: Thôn Thái Bằng 1, xã Nhất Hòa, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

7. Chị Lê Thị L, sinh năm 1982

TQ: Xóm La Nạc, xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

*** Người chứng kiến:**

Ông Lê Hồng P, sinh năm 1972

TQ: Xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00^h 45 phút ngày 28/5/2019, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ở của Lê Thị L thuộc xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có hành vi chứa mại dâm, Tổ công tác của Công an thị xã Phổ Yên đã tiến hành kiểm tra phát hiện tại nhà ở của Lê Thị L ở tầng một của ngôi nhà có 06 người, gồm 04 (bốn) nam và 02 (hai) nữ, là: Nguyễn Văn Q(sinh năm 1996, trú tại: xóm Định Thành, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên), Phạm Văn M (sinh năm 1997, trú tại xóm Cộng Hòa, xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình), Trần Mạnh H (sinh năm 1993, trú tại: tổ dân phố Ngân, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên), Đặng Văn K (sinh năm 1981, trú tại: tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên), Hoàng Thị H, sinh năm 1999, trú tại thôn Tân Tiến, xã Tân Trịnh, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang và chủ nhà Lê Thị Lương, sinh năm 1970. Quá trình kiểm tra Quỳnh và M là hai nam thanh niên khai nhận vừa thực hiện hành vi mua, bán dâm ngay tại nhà của Lê Thị L trong đó có một gái bán dâm tên H và một gái bán dâm đã chốt chặt cửa phòng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc làm căn cứ giải quyết vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) tờ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) có số seri UT 09467032; 02 (hai) lõi bao cao su đã qua sử dụng.

Cùng ngày CQĐT công an thị xã Phổ Yên ra lệnh khám xét khẩn cấp số 15, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Lê Thị L thuộc xóm Kim Tỉnh, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, cơ quan điều tra còn thu giữ: 91 (chín mươi

mốt) bao cao su, có vỏ màu trắng, bên ngoài có in hình trái tim có dấu cộng ở giữa và dòng chữ "Bao cao su" Doctor Young loves tại ngăn tủ gỗ kê tại phòng khách tầng một. Quá trình khám xét phát hiện đối tượng tên Lê Thị N, sinh năm 1977 đang ngồi tại hành lang tầng 2 nhà Lê Thị L;

Ngoài ra còn tiến hành thu giữ của Lê Thị L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu vàng, đã qua sử dụng và số tiền 500.000đ, của L gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), thu giữ của Đỗ Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng cát, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra Lê Thị L khai nhận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/5/2019, khi L đang nằm ở phòng khách thì có hai thanh niên đến đặt vấn đề mua dâm là M và Q. Một trong hai người thỏa thuận với L về giá cả mua dâm một lần là 250.000đ, hai người là 500.000đ được Lương nhất trí, tại nhà L có một gái bán dâm đang ở là H (sau xác định là Đỗ Thị T), L gọi thêm gái bán dâm nữa tên H (sau xác định là Lê Thị N). Q đã đưa cho L 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)* trả tiền mua dâm. L bố trí cho Q và M 02 (hai) gái bán dâm là Đỗ Thị T và Lê Thị N, trong đó T là người đã ở nhà L từ trước còn N là gái bán dâm gần nhà L được Lương gọi sang để bán dâm. Theo thỏa thuận, mỗi lần bán dâm L sẽ trả cho mỗi gái bán dâm là 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)*/người, số tiền còn lại L sẽ được hưởng. N và Q vào phòng thứ nhất bên tay trái tầng một theo hướng từ phòng khách vào rồi quan hệ tình dục với nhau. T và M vào phòng thứ hai bên tay trái tầng một theo hướng từ phòng khách vào rồi quan hệ tình dục với nhau. Bao cao su được L để tại tủ tại phòng khách do gái bán dâm tự lấy. Khi quan hệ, Q và M có sử dụng bao cao su, sau khi quan hệ xong, Q và M tháo bao cao su rồi vứt ở trong phòng. Sau khi mua bán dâm xong, Q, M, T đi ra phòng khách còn N thì đi lên tầng hai nhà bà L. Cùng thời điểm đó, có Trần Mạnh H và Đặng Văn K đến nhà L đặt vấn đề mua dâm thì lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện. Khi đó, trong nhà Lương còn có Lý Thị Khuyên và Lê Thị L là hai gái bán dâm gần nhà L, K và L đã chạy lên trên tầng hai.

Cơ quan điều tra cũng ra quyết định xử lý hành chính các đối tượng mua bán dâm và người bị bắt giữ tại nhà của Lê Thị L. Sau khi xác định lý lịch và có nơi cư trú rõ ràng đã trả tự do cho họ. Chiếc điện thoại do T giao nộp được CQĐT trả lại do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Với nội dung nêu trên

Tại bản cáo trạng số: 129 ngày 05 tháng 9 năm 2019, VKSND thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã truy tố Lê Thị L về tội: " Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 điều 327 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Lê Thị L tại bản cáo trạng số 129/KSĐT KSĐT ngày 05/9/2019, về tội "Chứa mại dâm" quy định tại khoản 1 Điều 327 BLHS.

Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn.

Tình tiết giảm nhẹ được hưởng: điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng TNHS: không có.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Thị L từ 18 - 24 tháng tù giam.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo từ 10 - 15 triệu đồng.

Vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS, tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng cho việc mua, bán dâm gồm: tiêu hủy số bao cao su đã thu giữ. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 500.000đ;

Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động đã thu giữ; 500.000đ tiền của bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án khoản tiền án phí.

Án phí Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo bản án.

Ý kiến của của bị cáo: Không đối đáp, tranh luận. Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xác định hành vi phạm tội nêu trên là do hám lợi nên đã đồng ý cho các đối tượng mua, bán dâm quan hệ tình dục tại nhà ở của mình, đây là lần đầu mong được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị L khai nhận: Do không có việc làm và thu nhập nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/5/2019 bị cáo đang nằm ở phòng khách thì có hai người nam giới đặt vấn đề mua dâm, trong đó Nguyễn Văn Q là người mặc cả giá một lần mua dâm. Lương nói 300.000đ/1người/1lần mua dâm, Quỳnh nói

chỉ 250.000đ/lần mua dâm, L đồng ý hai người là 500.000đ. Quỳnh trực tiếp đưa cho L 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, sau đó L gọi hai gái bán dâm là T và N cho họ quan hệ tình dục. Việc thỏa thuận ăn chia với gái bán dâm do Lương chia sau khi họ quan hệ xong với khách thì L trả mỗi gái bán dâm là 100.000đ/người/lần. Công cụ phục vụ việc mua, bán dâm là bao cao su do L mua và để sẵn tại tủ ở phòng khách. Khi Q và M đưa hai gái bán dâm vào hai phòng khác nhau ở tầng 1 nhà L để quan hệ tình dục xong thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

[3]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của những người làm chứng nên khẳng định Lê Thị L đã thực hiện cho hai đôi nam - nữ mua, bán dâm tại nhà trong đó một người đứng ra mặc cả, trả tiền mua dâm và đã thực hiện xong việc quan hệ tình dục tại nhà của mình. Công cụ phương tiện phục vụ cho việc mua - bán dâm là hai phòng ngủ, bao cao su được chuẩn bị sẵn (quá trình khám xét nhà ở và đồ vật còn thu giữ 91 bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng) nên hành vi đó của Lê Thị L đã phạm tội "Chứa mại dâm"quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Về nội dung khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"*

[4]. Bản cáo trạng số: 129 ngày 05 tháng 9 năm 2019, VKSND thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên đã truy tố Lê Thị L về tội: "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 điều 327 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:*

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của Lê Thị L đã xâm phạm đến nếp sống văn minh, đạo đức xã hội và ảnh hưởng xấu đến thuần phong, mỹ tục, tập quán của nhân dân, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới. Tệ nạn mại dâm nói chung là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến hạnh phúc của các gia đình là tế bào của xã hội, là nguồn gốc lây truyền các căn bệnh xã hội nguy hiểm như AIDS, giang mai, lậu..., tệ nạn này đang bị cả xã hội lên án phê phán và bài trừ. Vì thế, cần thiết xử lý nghiêm bị cáo bằng một bản án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 BLHS.

[6] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Đến nay bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, nên khi quyết định hình phạt có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, để mang tính

giáo dục và răn đe đối với người có tư tưởng làm ăn bằng con đường bất chính, cần thiết xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 327 BLHS còn quy định:

"*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".*

Xét thấy mặc dù bị cáo không có nghề nghiệp, xong việc chứa mại dâm là nguồn thu chủ yếu nên cần phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo một khoản tiền nhất định.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Cần tịch thu tiêu huỷ các vật chứng là công cụ phục vụ cho việc mua bán dâm đã thu giữ.

- Số tiền 1000.000đ, CQĐT thu giữ, trong đó: 500.000đ do người mua dâm trả cho bị cáo Lương là tiền thu lợi bất chính cần sung công quỹ Nhà nước; 500.000đ bị cáo tự nguyện giao nộp, xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại.

- Đối với chiếc điện thoại Sam sung j3, màu vàng đã qua sử dụng bị cáo L xác định không dùng liên lạc phạm tội, mà liên lạc cá nhân trong gia đình, cần thiết trả lại bị cáo.

[9]. *Án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí HSST, và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10]. *Các vấn đề khác:* Trong vụ án này còn các đối tượng mua bán dâm gồm Nguyễn Văn Q, Phạm Văn M, Đỗ Thị T, Lê Thị N, Công an thị xã Phổ Yên đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ – CP là đúng quy định. HĐXX không đề cập;

Quá trình điều tra còn xác định Vũ Xuân T là chồng của Lê Thị L, sau khi chấp hành án phạt tù trở về hiện do mâu thuẫn với L nên Thái đã ly thân và ở riêng nhà. T không biết việc L chứa dâm tại nhà nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên không xử lý đối với Thái.

Người làm chứng Đỗ Thị T khai nhận đã bán dâm tại nhà Lê Thị L nhiều lần, nhưng bị cáo L không thừa nhận và T cũng chỉ nhớ được lần bán dâm cho Phạm Văn M vào rạng sáng ngày 28/5/2019 bị Công an thị xã Phổ Yên phát hiện. Do vậy, không có căn cứ để xử lý L về hành vi chứa mại dâm nhiều lần. Kiến nghị CQĐT tiếp tục xác minh nếu đủ căn cứ thì xử lý sau theo quy định của pháp luật..

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L, phạm tội : "*Chứa mại dâm".*

2. Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 327, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo: **Lê Thị L 18** (mười tám) tháng tù giam.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/5/2019

Căn cứ Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo Lê Thị Lương 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327 BLHS

Phạt tiền đối với bị cáo Lê Thị L là 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

4.1 Tịch thu sung công quỹ nhà nước 500.000đ (năm trăm ngàn đồng).

(Theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 231 lập ngày 10 tháng 10 năm 2019giữa Công an thị xã Phổ Yên nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên tại Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên, số tiền 1.000.000đ).

4.2 Tịch thu tiêu tiêu huỷ các vật chứng sau:

- 03 (ba) lõi bao cao su đã qua sử dụng : (được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu T4 ghi M 02 BCS ; 01 phong bì ký hiệu T3 ghi Quỳnh 01 BCS);

- 91 (chín mươi mốt) bao cao su nhãn hiệu Doctor chưa qua sử dụng (trong 01túi niêm phong mã số: PS1A 07235, ký hiệu PS).

4.3 Trả lại bị cáo Lê Thị L gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung J3 màu vàng, đã qua sử dụng (trong 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu D);

- Tiền Ngân hàng Nhà nước VN 500.000đ (năm trăm ngàn đồng), nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản án phí và tiền phạt bổ sung của vụ án (theo ủy nhiệm chi số 231 lập ngày 10/10/2019).

(*Toàn bộ vật chứng: theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 02/10/2019).*

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 332, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Báo cho biết bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKS nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; Trại tạm giam Công an thị xã PY;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
THẨM
- *TAND Tỉnh Thái Nguyên;*
toà
- *VKSND, Tỉnh, thị xã;*
- *Công an;*
- *THA phạt tù;*
- *Bị cáo; Bị hại, NLC;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ toạ phiên

Nguyễn Thị Thu Hà